

Số: 99/NQ-ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số:68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/10/2007 và nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2015 và ngày 15/11/2016 và ngày 04/01/2018;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh ngày 29/06/2018;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh **bắt đầu vào lúc 7 giờ 30, ngày 29 tháng 06 năm 2018**, tại Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1, Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Tham dự Đại hội có **61** cổ đông và đại diện được ủy quyền; với tổng số lượng cổ phần là: **30.683.551** cổ phần chiếm **82,67%** trên tổng số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**ĐÃ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU**

**Nội dung 1:**

Thông qua nội dung về việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao, thay đổi người đại diện theo pháp luật, cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty gồm các nội dung:

1. Thống nhất thông qua nội dung về việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao Công ty theo Nghị quyết số 116/NQ-HĐQT ngày 10/08/2017, Nghị quyết số 160/NQ-HĐQT ngày 12/12/2017, Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 27/03/2018 và Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT ngày 24/5/2018; Nghị quyết số 89A/NQ-HĐQT ngày 27/06/2018 của Hội đồng quản trị Công ty gồm:

1.1. Thống nhất chấp thuận đơn xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty của Ông Đinh Đức Hiền theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 15/08/2017.

1.2. Thống nhất bầu Ông Nguyễn Xuân Quế thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Người đại diện theo pháp luật Công ty, kể từ ngày 15/08/2017.

1.3. Thống nhất việc Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty kể từ ngày 12/12/2017.

1.4. Thống nhất tạm giao các quyền hạn, trách nhiệm của Tổng giám đốc điều hành Công ty cho Ông Nguyễn Xuân Quế - Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 12/12/2017.

1.5. Thống nhất cơ cấu tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 từ 07 thành viên lên 08 thành viên (tăng thêm 01 thành viên):

1.6. Thống nhất về việc thôi chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Đinh Đức Hiền, kể từ ngày 27/03/2018 theo nguyện vọng xin thôi của cá nhân.

1.7. Thống nhất bầu Bà Phạm Thị Thế: Phó TGD phụ trách tài chính Công ty giữ chức vụ thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính Công ty, kể từ ngày 28/03/2018.

1.8. Thống nhất bầu Ông Đỗ Hoàng Phúc làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020 kể từ ngày 28/03/2018.

1.9. Thống nhất về việc thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty của Ông Nguyễn Xuân Quế theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 28/03/2018.

1.10. Thống nhất bầu Ông Đỗ Hoàng Phúc: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Người đại diện theo pháp luật Công ty kể từ ngày 28/03/2018.

1.11. Thống nhất bầu Ông Nguyễn Xuân Quế: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 28/03/2018.

1.12. Thống nhất việc Ông Nguyễn Xuân Quế: Thành viên HĐQT thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 24/05/2018.

1.13. Thống nhất việc Bà Phạm Thị Thế: Thành viên HĐQT thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính Công ty, kể từ ngày 24/5/2018.

1.14. Thống nhất bổ nhiệm Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 24/5/2018.

1.15. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với Ông Phạm Minh Tuyền, kể từ ngày 29/6/2018.

1.16. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Phạm Thị Thế, kể từ ngày 29/6/2018.

2. Thống nhất về việc chuyển đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty cụ thể:

2.1. Thống nhất thay đổi Người đại diện theo pháp luật từ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty sang Tổng giám đốc điều hành Công ty.

2.2. Thống nhất sửa đổi Điều lệ (cụ thể tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ): Sửa đổi thành: Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc điều hành Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ và trong quy chế nội bộ về quản trị Công ty .

2.3 Thống nhất ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc điều hành Công ty thực hiện việc thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh và các thủ tục liên quan đến thay đổi người đại diện theo pháp luật theo quy định.

3. Thông qua nội dung cơ cấu tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 cụ thể:

3.1. Thống nhất cơ cấu số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 -2020 là 8 (tám) thành viên.

**Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

**Nội dung 2:**

Thống nhất thông qua kết quả sản xuất năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ năm 2018; Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018; Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 cụ thể:

1. Thông qua kết quả sản xuất năm 2017 gồm:

\* Về chỉ tiêu sản xuất:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SẢN LƯỢNG THỰC HIỆN 2017
<b>I</b>	<b>SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT</b>		
1	Xi măng	Tấn	855.561
2	Clinker	Tấn	734.288
3	Khai thác than	Tấn	47.725
4	Khai thác đá	m <sup>3</sup>	576.613
<b>II</b>	<b>SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ</b>		
1	Xi măng các loại	Tấn	854.108
2	Clinker	Tấn	266.828
3	Than các loại	Tấn	47.725
4	Đá cho sản xuất xi măng	m <sup>3</sup>	576.613

\* Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2017

- *Kết quả kinh doanh hợp nhất.*

+ Tổng doanh thu: 976,273,895,944 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (253,833,094,190) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: (253,860,781,721) đồng.

- *Kết quả kinh doanh công ty mẹ:*

+ Doanh thu: 975,461,292,439 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (253,412,949,910) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (253,412,949,910) đồng.

+ Nộp ngân sách: 29.786.714.509 đồng.

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ năm 2018 gồm:

TT	NỘI DUNG	ĐV	KẾ HOẠCH
<b>I.</b>	<b>Các chỉ tiêu XSKD năm 2018</b>		
1	Nung Clinker	Tấn	768.950
2	Nghiền xi măng các loại	Tấn	728.000
3	Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại	Tấn	1.030.800

*	Tiêu thụ xi măng PC40	Tấn	300.000
*	Tiêu thụ xi măng PCB40	Tấn	155.000
*	Tiêu thụ xi măng PCB30	Tấn	93.800
*	Tiêu thụ xi măng PCB30 GC	Tấn	180.000
*	Tiêu thụ Clinker	Tấn	302.000
4	Than giao thầu Vàng Danh	Tấn	60.000
5	Than khai thác và chế biến của XNT Uông Bí	Tấn	70.000
6	Sản xuất đá các loại (vào Nhà máy + bán ngoài)	M3	1.300.000
<b>II.</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Đ</b>	<b>950.000.000.000</b>
1	Doanh thu xi măng các loại	Đ	710.000.000.000
2	Doanh thu khai thác than	Đ	118.000.000.000
*	Doanh thu KT than giao thầu Vàng Danh	Đ	48.000.000.000,0
*	Doanh thu khai thác than (XNT)	Đ	70.000.000.000
3	Doanh thu khai thác đá	Đ	79.000.000.000
4	Doanh thu Hạ tầng và KCN	Đ	33.000.000.000
5	Doanh thu khác	Đ	10.000.000.000
6	Nộp ngân sách	Đ	30.000.000.000
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Đ	7.000.000
8	Lợi nhuận sau thuế	Đ	1.000.000.000

3. Các kế hoạch/nhiệm vụ khác gồm:

3.1. Đối với Khối sản xuất xi măng và clinke:

+ Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

+ Xây dựng phương án sản xuất đảm bảo phù hợp với năng lực dây truyền thiết bị hiện có, sản xuất đến đâu tiêu thụ hết, cơ cấu sản phẩm tiêu thụ xi măng đạt trên 80% trở lên.

+ Chủ động nguồn nguyên liệu hiện có của Công ty phục vụ cho sản xuất, ngoài ra sẽ tìm kiếm, lựa chọn những nguyên liệu giá rẻ, chất lượng đảm bảo, ổn định cho sản xuất.

+ Kiểm soát, quản lý vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực thiết bị.

+ Xây dựng chính sách giá bán linh hoạt;

3.2. Đối với đầu tư hạ tầng và kinh doanh KCN:

+ Triển khai đầu tư, quản lý, vận hành, kinh doanh KCN Cái Lân và Bãi đỗ xe phục vụ khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân theo Quyết định của UBND tỉnh và các cơ quan ban ngành phê duyệt.

+ Thực hiện chuyển nhượng các dự án như dự án khu dân cư Đông Yên Thanh giai đoạn 2 và Dự án trung tâm Thương mại Cầu Sến, dự án khu tự xây CBCNV Nhà máy Xi măng Hà Tu và một số dự án hạ tầng liên quan khác...

### 3.3. Khởi khai thác và chế biến than:

+ Nghiên cứu mô hình quản lý và sản xuất cho phù hợp, đưa nguồn than chất lượng về Nhà máy phục vụ sản xuất xi măng và cung ứng cho thị trường, nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất Xi măng, đồng thời đóng góp vào doanh thu của Công ty.

### 3.4. Đối với hoạt động tài chính:

+ Xem xét lựa chọn tập trung hợp tác với một số ngân hàng chính để giao dịch, tận dụng các dịch vụ nhằm giảm chi phí tài chính hàng năm.

+ Tập trung triển khai đàm phán được với các tổ chức tín dụng để tiếp tục duy trì hạn mức và giảm lãi suất cho vay.

+ Đề nghị các ngân hàng hỗ trợ tài chính cho Công ty, ưu tiên sử dụng gói ưu đãi (nếu có). Sử dụng các gói sản phẩm phái sinh bằng ngoại tệ hoặc VNĐ khi có nguồn ngoại tệ xuất khẩu.

### 3.5. Đối với lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản:

+ Tập trung đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất, ngoài ra hoàn tất thủ tục cấp phép bán đá phi nguyên liệu, đóng góp doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

+ Tập trung hoàn tất thủ tục khai thác Giấy phép mỏ sét Núi Na và giấy phép bán đá phi nguyên liệu tại mỏ đá Núi Rùa.

+ Rà soát tổng thể đất đai hiện có của Công ty, có phương án quản lý, sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng, hoặc chuyển nhượng một cách hiệu quả, đồng thời làm thủ tục trả lại những diện tích đất không có nhu cầu sử dụng nhằm tiết giảm tiền thuê đất.

### 3.6. Nhiệm vụ khác:

+ Đổi mới mô hình quản trị Công ty;

+ Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ tăng vốn điều lệ.

+ Rà soát, sắp xếp lại tổng thể mô hình bộ máy tổ chức và nhân lực; xây dựng cải cách các quy chế, quy định về quản lý, điều hành, quy chế tiền lương... của Công ty, đảm bảo tinh gọn bộ máy, nhân lực, nâng cao hiệu quả, tiết giảm chi phí, phù hợp với yêu cầu SXKD thực tế của Công ty.

+ Thực hiện rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí lại lao động tại các phòng ban/phân xưởng/đơn vị trực thuộc Công ty và triển khai phương án giải quyết lao động dôi dư (nếu có).

4. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2017; kế hoạch nhiệm vụ năm 2018;

### **Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

### **Nội dung 3:**

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận 2017;

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. Do Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) lập ngày 31/05/2018. (bao gồm BCTC hợp nhất và BCTC riêng).

2. Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2017: Không có (do lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh).

#### **Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

### **Nội dung 4:**

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2017; Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018;

1. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2017:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, tuy nhiên năm 2017, kết quả SXKD (lỗ) nên năm 2017 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

2. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế.

#### **Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

### **Nội dung 5:**

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (kèm theo tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số 95/TTr-QNC, ngày 19/06/2018).

#### **Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

### **Nội dung 6:**

Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ bằng hình thức hoàn đổi công nợ, thống nhất giao Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành xây dựng phương án, lựa chọn thời điểm phát hành trình ĐHĐCĐ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

#### **Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

## **Nội dung 7:**

Thông qua Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty sửa đổi bổ sung theo các quy định hiện hành và phù hợp với mô hình và tình hình hoạt động SXKD của Công ty:

- + Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- + Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- + Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- + Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

### **Kết quả biểu quyết của Đại hội**

Tán thành: **30.683.551** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

## **Nội dung 8:**

Thông qua nội dung bán, thanh lý, chuyển nhượng, cho thuê tài sản và dự án của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm các nội dung:

1. Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại các đơn vị gồm:

1.1 Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ưng Bí gồm các nội dung:

- + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 35.700 cổ phần.
- + Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần
- + Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.
- + Tổng giá trị của 35.700 cổ phần chuyển nhượng là: 3.927.000.000 đồng.

1.2 Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang gồm các nội dung:

- + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 20.000 cổ phần.
- + Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần
- + Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.
- + Tổng giá trị của 20.000 cổ phần chuyển nhượng là: 2.200.000.000 đồng.

1.3 Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh gồm các nội dung:

- + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 14.240 cổ phần.
- + Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần
- + Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.
- + Tổng giá trị của 14.240 cổ phần chuyển nhượng là: 1.566.400.000 đồng.

1.4 Thống nhất các loại thuế, phí, lệ phí ... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của QNC tại các đơn vị nêu trên, thuộc bên nào bên đó chịu trách

nhiệm thực hiện; Thời gian thực hiện chuyển nhượng: Xong trước ngày 30/09/2018; Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ; Phương thức thanh toán: Bên nhận chuyển nhượng thanh toán một lần toàn bộ giá trị cổ phần chuyển nhượng cho Bên chuyển nhượng .

2. Thống nhất bán, cho thuê, chuyển nhượng các tài sản và dự án của Công ty gồm:

2.1. Chuyển nhượng thửa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu và bán thành lý tài sản đầu tư tôn tạo vào đất cùng vật tư còn tồn nằm trên thửa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu.

2.2. Bán thành lý tài sản, thiết bị tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch (Lò đứng) (tại khu Hợp Thành, Phương Nam, Ưông Bí, Quảng Ninh)

2.3. Chuyển nhượng dự án khu dân cư Đông Yên Thanh giai đoạn 2 và Dự án Khu trung tâm Thương mại Cầu Sến (Ưông Bí, Quảng Ninh).

2.4. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất/mặt bằng của Dự án khu tự xây CBCNV Nhà máy Xi măng Hà Tu (địa chỉ: Phường Hà Phong, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh).

2.5. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Trụ sở Văn phòng tại Phường Quang Trung, TP Ưông Bí, Quảng Ninh (địa chỉ cũ: Số 288, Quang Trung, thành phố Ưông Bí, Quảng Ninh).

2.6. Chuyển nhượng hoặc cho thuê Biển quảng cáo (ba mặt) tại Ngã tư Ao Cá, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.

2.7. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Trụ sở Văn phòng Đội cơ giới (cũ). (Khu Hợp Thành, Phương Nam, Ưông Bí, Quảng Ninh).

2.8. Chuyển nhượng dự án khu dân cư Cầu Sến mở rộng. (Phường Đông, Ưông Bí, Quảng Ninh).

3. Thống nhất bán một phần hoặc toàn bộ các khoản công nợ phải thu khó đòi hiện còn theo dõi trên sổ sách kế toán Công ty bao gồm:

Các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động tại KCN Cái Lân, các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động bán hàng xi măng và clinker, các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động cho thuê, bán, khoán tài sản máy móc thiết bị và các khoản công nợ khác.

4. Thống nhất ủy quyền và giao Tổng giám đốc Công ty:

Tổ chức triển khai thực hiện thoái vốn, bán, thanh lý, chuyển nhượng, cho thuê các tài sản nêu trên theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

#### **Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

#### **Nội dung 9:**

Thông qua việc mua lại cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ hiện đang cổ đông của Công ty Cổ phần Núi Rùa; Thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân – QNC; Phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Thông qua phương án xử lý khắc phục âm kho 40.386,63 tấn than cụ thể:

1. Thông qua việc mua lại cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ hiện đang cổ đông của Công ty Cổ phần Núi Rùa gồm các nội dung:



- + Họ tên người chuyển nhượng (bán lại) cổ phần: Bà Bùi Thị Huệ.
- + Sinh ngày 25 tháng 04 năm 1973.
- + Số CMND: 141563572 cấp ngày 10/6/2011 tại Công an tỉnh Hải Dương.
- + Địa chỉ: Tử Lạc, Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- + Tổng số cổ phần Bà Bùi Thị Huệ đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Núi Rùa: 107.850 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,36%/tổng vốn điều lệ; Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần; Tổng giá trị: 10.785.000.000 đồng.

+ *Tổng số cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ tại Công ty Cổ phần Núi Rùa, Công ty QNC thống nhất nhận chuyển nhượng (mua lại) là: 107.850 cổ phần; Giá cổ phần nhận chuyển nhượng (mua lại): 100.000 đồng/cổ phần; Tổng giá trị của 107.850 cổ phần là: 10.785.000.000 đồng*

+ Các loại thuế, phí, lệ phí ... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ tại Công ty Cổ phần Núi Rùa cho Công ty QNC nêu trên, do bên chuyển nhượng (bên bán lại) chịu trách nhiệm; Thời gian thực hiện xong trước ngày 30/06/2018;

+ Tổng số cổ phần của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa sau khi nhận chuyển nhượng là: 113.000 cổ phần, tương đương với giá trị 11.300.000.000 đồng, chiếm 53,81 %.

+ Thống nhất giao Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty QNC làm Người đại diện quản lý toàn bộ: 113.000 cổ phần, tương đương với giá trị 11.300.000.000 đồng của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa.

2. Thống nhất thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân – QNC gồm các nội dung sau:

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CÁI LÂN - QNC**

+ Địa chỉ trụ sở Công ty: Khu công nghiệp Cái Lân, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

+ Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê và các ngành nghề hiện có của Công ty QNC....

+ Danh sách cổ đông góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân - QNC gồm:

*2.1 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh:*

+ Địa chỉ trụ sở Công ty: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

+ Điện thoại 02033.668355 - Fax: 02033.668354

+ Mã số thuế: 5700100263

+ Tổng số vốn góp: 51.000.000.000 đồng, chiếm 51%/vốn điều lệ.

*2.2 Ông: Đỗ Hoàng Phương*

+ Sinh ngày: 02/02/1984;

+ Số Căn cước công dân: 037084001022; cấp ngày: 13/05/2016; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

+ Nguyên quán: Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình;

+ Hộ khẩu thường trú: Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;

- + Chỗ ở hiện tại: Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
- + Tổng số vốn góp: 20.000.000.000 đồng, chiếm 20%/ vốn điều lệ.

### 2.3 Ông: Đinh Thanh Tùng

- + Sinh ngày: 20/02/1984;
- + Số Căn cước công dân: 037084000887; cấp ngày: 12/04/2016; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

- + Nguyên quán: Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
- + Hộ khẩu thường trú: Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
- + Chỗ ở hiện tại: Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
- + Tổng số vốn góp: 19.000.000.000 đồng, chiếm 19%/ vốn điều lệ.

### 2.4 Bà: Trần Thị Hải Lý

- + Sinh ngày: 05/11/1991;
- + Số Căn cước công dân: 037191000951; cấp ngày: 07/12/2018; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

- + Nguyên quán: Gia Lạc, Gia Viễn, Ninh Bình;
- + Hộ khẩu thường trú: Khánh Bình, Ninh Khánh, TP Ninh Bình, Ninh Bình;
- + Chỗ ở hiện tại: Khánh Bình, Ninh Khánh, TP.Ninh Bình, Ninh Bình;
- + Tổng số vốn góp: 10.000.000.000 đồng, chiếm 10%/ vốn điều lệ.

2.4 Thống nhất ủy quyền cho Ông: Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty làm người Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân – QNC.

2.5 Thống nhất giao cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân - QNC có trách nhiệm:

- + Tiếp nhận, đầu tư, vận hành quản lý và kinh doanh Khu công nghiệp Cái Lân (thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) có diện tích quy hoạch sử dụng đất: 245 ha, bao gồm: Giao đoạn I và giai đoạn mở rộng (theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt đề án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và đổi mới quản lý vận hành Khu công nghiệp Cái Lân, thành phố Hạ Long).

- + Tiếp nhận, đầu tư, vận hành quản lý và kinh doanh Bãi đỗ xe phục vụ khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long (theo nội dung Quyết định số 6915/QĐ-UBND ngày 12/07/2017 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long).

3. Thống nhất phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung sau:

3.1. Tên Dự án: Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại Mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

3.2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3.3. Đơn vị lập Dự án: Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3.4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Cải tạo diện tích ao đầm Công ty đang được quản lý để nuôi trồng thủy hải sản, mở rộng ngành nghề kinh doanh.

3.5. Địa điểm xây dựng: Mỏ đá Phương Nam, Phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh

3.6. Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích qui hoạch: 16,48 ha; trong đó

- Diện tích mặt nước để nuôi cá rô phi đơn tính: 11,0 ha;
- Diện tích mặt nước để nuôi tôm thẻ chân trắng: 1,5 ha;
- Diện tích bờ đê, đường giao thông, diện tích vườn cây: 3,98 ha.

3.7. Loại công trình: Công trình nông nghiệp.

3.8. Tổng mức đầu tư: 9.445.672.868 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng).

3.9. Thời gian hoàn vốn đầu tư: 3,9 năm.

3.10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Công ty.

4. Thống nhất thông qua phương án xử lý khắc phục âm kho 40.386,63 tấn than gồm các nội dung:

4.1. Tổng số lượng than thiếu hụt kho trong quá trình sản xuất tính đến ngày 15/5/2017 là: 40.386,63 tấn than cám 4A tương đương số tiền: 74.050.873.110 đồng.

4.2. Tổng số lượng than và giá trị cá nhân cam kết khắc phục: 10.000 tấn, tương đương: 18.562.000.000 đồng. Trong đó:

4.2.1. Ông: Cao Quang Duyệt:

+ Số lượng cam kết khắc phục: 5.000 tấn, tương đương 9.281.000.000 đồng.

+ Số lượng đã khắc phục: 1.077,4 tấn, tương đương: 2.000.000.000 đồng.

+ Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết: 3.923 tấn, tương đương giá trị: 7.281.000.000 đồng.

4.2.2. Ông: Đinh Đức Hiền:

+ Số lượng cam kết khắc phục: 5.000 tấn, tương đương 9.281.000.000 đồng.

+ Số lượng đã khắc phục: 975,1 tấn, tương đương: 1.810.012.713 đồng.

+ Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết: 4.025 tấn, tương đương giá trị: 7.470.987.287 đồng.

4.3. Tổng số lượng than đã đưa vào hạch toán chi phí năm 2017 (theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐQT, ngày 02/05/2018) là: 10.386,63 tấn, tương đương giá trị: 19.273.670.559 đồng.

4.4. Tổng số lượng than còn thiếu hụt: 20.000 tấn còn lại thống nhất đưa vào hạch toán chi phí của năm 2017.

4.5. Giao Ban Kiểm soát Công ty đôn đốc việc thực hiện khắc phục âm than của hai cá nhân nói trên.

#### **Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

#### **Nội dung 10:**

Thống nhất thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Hà Nội – Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2018.

#### **Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

#### **Nội dung 11:**

Thống nhất thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành Công ty thực hiện việc sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi Giấy

đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành tăng vốn và các thủ tục khác liên quan đến việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty và phát hành tăng vốn theo quy định.

**Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

**Nội dung 12:**

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đại hội đồng Cổ đông toàn quyền quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội thường niên nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty (*các nội dung thực hiện sẽ được báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất*).

**Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

**Nội dung 13:**

Thống nhất thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 cụ thể:

**1. Ông Đỗ Hoàng Phúc**

+ Sinh ngày 03/07/1957; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 164262855, do công an Ninh Bình cấp 04/01/2008; Nguyên quán: Yên Mô, Yên Nhân, Ninh Bình; Địa chỉ thường trú: Số 12, Đường Trịnh Tú, Kim Đa, Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Trình độ chuyên môn: Đại học cảnh sát nhân dân, cử nhân Luật, cử nhân Chính trị;

*Đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, thời gian kể từ ngày 28/3/2018 với số phiếu đạt 110,96%/ tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.*

**2. Ông. Nguyễn Văn Kiên**

+ Sinh ngày 19/05/1965; Hộ khẩu thường trú: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số nhà 32 BT5 KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa kỹ thuật (chuyên ngành Silicat), Cử nhân kinh tế; Hiện đang giữ chức vụ Trợ lý Tổng giám đốc phụ trách Sản xuất Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

*Đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, thời gian kể từ ngày 29/6/2018 với số phiếu đạt 88,91%/ tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.*

**Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

**Nội dung 14:**

Thống nhất không thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty (theo nội dung tại tờ trình số 93/TTr-NSQNC ngày 29/6/2018).

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc điều hành Công ty tiếp tục lựa chọn, giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

**Kết quả biểu quyết của Đại hội**

*Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 06 năm 2018. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết của Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- UBCK NN (B/cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/cáo);
- HĐQT, BKS Công ty;
- TGD, Các PTGD Công ty;
- Lưu VP;

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



**Đỗ Hoàng Phúc**